|  |  |
| --- | --- |
| ……....(1)………….**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: …………… | ………, ngày ……. tháng ……. năm ……. |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH/ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: ………..(2)…………

……(1).... báo cáo về tình hình giám sát thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình ....(3).... từ ngày ………. đến ngày ………… như sau:

1. Đánh giá sự phù hợp về quy mô, công năng của công trình so với giấy phép xây dựng (đối với công trình phải cấp phép xây dựng), thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn được phê duyệt và các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.

2. Đánh giá sự phù hợp về năng lực của các nhà thầu thi công xây dựng so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng:

a) Tên đơn vị thi công;

b) Đánh giá sự phù hợp về năng lực của chỉ huy trưởng công trình, cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp so với quy định hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật;

c) Thống kê năng lực về máy móc, thiết bị trong kỳ báo cáo. Đánh giá sự phù hợp của các máy móc, thiết bị so với hợp đồng xây dựng.

3. Đánh giá về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình:

a) Khối lượng công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo. Khối lượng công việc đã được nghiệm thu. So sánh với tiến độ thi công tổng thể và nguyên nhân gây chậm tiến độ (nếu có);

b) Đánh giá công tác tổ chức thi công so với biện pháp thi công được phê duyệt. Các thay đổi về biện pháp thi công (nếu có);

c) Công tác an toàn lao động: Công tác kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Thống kê các khóa huấn luyện, các đợt kiểm tra an toàn, các vi phạm an toàn lao động và việc xử phạt, các tai nạn lao động (nếu có) trong kỳ báo cáo.

4. Thống kê các công tác thí nghiệm được thực hiện trong kỳ báo cáo. Số lượng các kết quả thí nghiệm đối với từng loại thí nghiệm. Đánh giá việc kiểm soát chất lượng công tác thí nghiệm, kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình theo kế hoạch thí nghiệm đã được chấp thuận.

5. Thống kê các công việc xây dựng được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, công tác nghiệm thu giai đoạn (nếu có).

6. Thống kê các thay đổi thiết kế trên công trường trong kỳ báo cáo. Phân loại và đánh giá việc thẩm định, phê duyệt các thay đổi thiết kế này.

7. Thống kê những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình (4) trong kỳ báo cáo (nếu có). Thống kê các tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng đã được khắc phục trong kỳ báo cáo. Đánh giá về nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định.

8. Đề xuất, kiến nghị của tư vấn giám sát về tiến độ, nhân sự, thiết kế và các vấn đề kỹ thuật khác./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **GIÁM SÁT TRƯỞNG***(Ký, ghi rõ họ tên)* |